

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 02 - 2025

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh.

2. Bà Trần Thị Vân Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 307/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1999.

- **Bị đơn:** Anh Lê Thanh T, sinh năm 1991.

Cùng nơi cư trú: Thôn 20, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định ngày 08/11/2017 tại UBND xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng trong thời gian đầu hạnh phúc bình thường đến năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh

mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, do không có việc làm ổn định, mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, không tin tưởng nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh T đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2021 mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh T theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Lê Thanh T có 02 con chung là cháu Lê Hữu Gia B, sinh ngày 22/7/2018 và cháu Lê Huy H, sinh ngày 30/9/2021. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Huy H, sinh ngày 30/9/2021; Chị nhất trí để anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Hữu Gia B, sinh ngày 22/7/2018 đến khi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, đất đai và công nợ chung: Chị và anh Lê Thanh T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Trần Thị Thanh T xác định anh Lê Thanh T đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

*** Đối với bị đơn anh Lê Thanh T:**

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 307/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/01/2025 và các văn bản tố tụng khác cho anh Lê Thanh T biết, báo gọi anh T nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Tòa án đã phối hợp với đại diện thôn 20, xã Đ trực tiếp đến nơi cư trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh T để lấy lời khai và làm việc nhưng anh T thường xuyên không có mặt ở nhà. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn 20, xã Đ) và người thân (bố đẻ anh T) để trực tiếp thông báo về việc chị Trần Thị Thanh T gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị T với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Lê Thanh T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn 20, xã Đ, huyện H được cung cấp: Hiện nay chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Thanh T là công dân đăng ký hộ khẩu thường

trú tại thôn 20, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và anh T có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2021 vợ chồng chị T và anh T thường xuyên mâu thuẫn căng thẳng không chung sống cùng nhau nữa. Theo chính quyền được biết thì do chị T và anh T xảy ra mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, do công việc không ổn định nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh T, chị T vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương nơi cư trú. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện; 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 Căn cước công dân mang tên Trần Thị Thanh T (bản sao); 02 Giấy khai sinh mang tên Lê Hữu Gia B và Lê Huy H (bản sao chứng thực); 01 xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Đức Ninh (bản chính).

- Bị đơn anh Lê Thanh T cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, báo cho anh Lê Thanh T đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh T đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T chấp hành tốt các quy định của pháp luật; Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Lê Thanh T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các

Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Huy H, sinh ngày 30/9/2021 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Lê Hữu Gia B, sinh ngày 22/7/2018 cho anh Lê Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Lê Thanh T không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Thanh T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Thanh T nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị T cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Lê Thanh T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 20, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Lê Thanh T tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh T cư trú và chính quyền địa phương cung cấp: Anh T vẫn thường xuyên cư trú tại địa phương, trước khi chị T nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị T đã thông báo cho anh T biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với anh T gửi Tòa án giải quyết, anh T biết nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử (tổng đạt trực tiếp cho anh T và niêm yết công khai theo quy định tại địa phương). Như vậy người bị kiện là anh Lê Thanh T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định

xét xử vắng mặt anh Lê Thanh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Thanh T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/11/2017 tại UBND xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị T và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, sau đó vợ chồng đi làm ăn xa nên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh T là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Chị T xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế chị T và anh T đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh T và xử cho chị T được ly hôn với anh Lê Thanh T theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Thanh T có 02 con chung là cháu Lê Hữu Gia B, sinh ngày 22/7/2018 và cháu Lê Huy H, sinh ngày 30/9/2021.

Quá trình giải quyết vụ án xác định, từ khi chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Thanh T sống ly thân nhau đến nay thì cháu Lê Hữu Gia B vẫn trực tiếp ở cùng anh Lê Thanh T và do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Còn cháu Lê Huy H vẫn trực tiếp ở cùng chị Trần Thị Thanh T và do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu B và cháu H vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ; Chị Trần Thị Thanh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Huy H và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời chị nhất trí để anh T được trực tiếp nuôi cháu Lê Hữu Gia B và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T; Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Lê Hữu Gia B, sinh ngày 22/7/2018 cho anh Lê Thanh T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Lê Huy H, sinh ngày 30/9/2021 cho chị Trần Thị Thanh T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Lê Thanh T không đến Tòa án làm việc nên không xác định được anh T có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung không. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Trần Thị Thanh T xác định vợ chồng không có tài sản đất đai chung không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Chị Trần Thị Thanh T xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Lê Thanh T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Huy H, sinh ngày 30/9/2021 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Lê Hữu Gia B, sinh ngày 22/7/2018 cho anh Lê Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002848 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia ngày 25/10/2024). Ghi nhận chị Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Bị đơn anh Lê Thanh T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Đức Ninh (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng